

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HSPT

Ngày: 18/3 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 844/2020/TLPT-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo Quan Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Quan Văn A, tên gọi khác: Quan Văn A1, sinh ngày 21/11/1949 tại tỉnh A5 Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11B, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Văn A2 và bà Bùi Thị A3 (ông A2 và bà A3 đều đã chết); có vợ là Lý Thị A4 và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 08/01/2020, tại địa phận tổ 16, phường SC, thành phố BK, Công an tỉnh Bắc Kạn đã kiểm tra, phát hiện Quan Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS 22K2 – 4111, trong cốp xe có: 01 túi nilông màu vàng chứa 30 cuộn dây màu đỏ có lõi bằng kim loại, một đầu được

nổi với các ống hình trụ tròn màu bạc, nghi là kíp nổ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ toàn bộ vật chứng cùng số tiền 1.700.000đ của A.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A tại tổ 11B, phường ĐX, thành phố BK thì ông Phạm Văn A4, sinh năm 1930, là hàng xóm của A, sang trình báo về việc A có gửi bên bếp nhà mình 02 bao tải phân đạm. Ông A4 tự nguyện giao nộp 02 bao tải mỗi bao có trọng lượng 25kg, ký hiệu A2 và A3. Tổng 02 bao có trọng lượng là 50kg bên trong các bao tải chứa các hạt hình tròn màu trắng.

Quá trình điều tra, Quan Văn A khai nhận: Khoảng tháng 5/2019, A quen biết một người đàn ông tên A5, qua A5, A gặp một người phụ nữ mua được khoảng 80kg vật liệu nổ được đựng trong 04 bao tải dứa. Trong đó, 02 bao còn nguyên chứa khoảng 50kg, 02 bao tải đã bị bóc dờ có trọng lượng khoảng 30kg và 30 chiếc kíp điện được đựng trong 01 túi nilong màu vàng, với tổng số tiền là 7.000.000đ. Sau khi mua được vật liệu nổ, A mang về cất giấu tại nhà ông Phạm Văn A4. Khi đặt vấn đề gửi vật liệu nổ, A nói với ông A4 “*Ông cho con gửi mấy bao phân đạm*” và được ông A4 đồng ý cho gửi tại bếp. Đến cuối tháng 6/2019 A sang nhà ông A4 chơi, phát hiện 02 bao tải dứa bóc dờ đã bị chảy nước, sợ ảnh hưởng đến số chất nổ còn lại, nên A đã sử dụng xe mô tô chở đi vứt tại khu vực ngầm Sông Cầu, thành phố BK. Ngày 07/01/2020 A nhận được điện thoại của người đàn ông tên A5 gọi đặt vấn đề mua lại toàn bộ số thuốc nổ của A. A lên nhà ông A4 và vào bếp lấy 30 chiếc kíp nổ đựng trong 01 túi nilong màu vàng cất vào cốp xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS 22K2 - 4111 để vận chuyển giao bán cho A5. Khi đi đến tổ 16, phường SC, thành phố BK thì bị Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện như đã nêu ở trên

Đối với ông Phạm Văn A4: Khi Quan Văn A gửi vật liệu nổ, A chỉ nói với ông A4 là cho A gửi mấy bao phân đạm. Ông A4 không kiểm tra, không biết A gửi vật liệu nổ, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông A4 là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên A5 đặt mua kíp nổ với Quan Văn A và người phụ nữ ở PĐ bán vật liệu nổ với A. Quá trình điều tra do không xác định được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Cơ quan điều tra tiến hành trích các mẫu vật gồm: 30 cuộn dây màu đỏ, có lõi bằng kim loại, một đầu được nối với các ống hình trụ tròn màu bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; trích 01 kg trong bao tải ký hiệu A2, niêm phong trong phong bì ký hiệu B2; trích 01 kg trong bao tải ký hiệu A3, niêm phong trong phong bì ký hiệu B3 để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số: 207/C09-P2, ngày 05/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu B1 là kíp nổ*”

điện vỏ nhôm, thuộc nhóm vật liệu nổ. Kíp nổ có tác dụng kích thuốc nổ; Mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu B2, B3 đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO thường được sử dụng trong khai khoáng, mở đường. Tất cả các loại vật liệu nổ trên đều còn sử dụng được”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 305; điểm o, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Quan Văn A 04 (Bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Quan Văn A 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2020 bị cáo Quan Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo xác định hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xử phạt đối với bị cáo là không oan, sai, bị cáo đã rất ăn năn, hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung nộp đủ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. bản thân bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe không được tốt, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xin HĐXX xem xét hoàn cảnh bị cáo tuổi đã cao, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế, bản thân và gia đình đều có nhiều thành tích cống hiến cho địa phương và đất nước. Bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với xã hội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân để áp dụng điểm o, s, và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 04 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, ghi nhận bị cáo đã 10.000.000 đồng. Tuy nhiên mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù như án sơ thẩm đã quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Ngày 08/01/2020, tại địa phận tổ 16, phường SC, thành phố BK, Công an tỉnh Bắc Kạn đã kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS 22K2 – 4111 do Quan Văn A đang điều khiển có chứa 30 kíp nổ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A tại tổ 11B, phường ĐX, thành phố BK, Cơ quan điều tra đã phát hiện A cất giữ tại nhà bếp của ông Phạm Văn A4, là hàng xóm của A 02 bao tải, mỗi bao có khối lượng 25kg, tổng khối lượng 02 bao là 50kg thuốc nổ công nghiệp ANFO. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau: Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người trên 70 tuổi; có thành tích xuất sắc trong công tác được Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản HCM khen thưởng; bị cáo có bố đẻ là ông Quan Văn A2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và vợ là Lý Thị A4 được Bộ giáo dục tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với các quy định của Pháp luật thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo 04 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm (Biên lai thu tiền số 02048 ngày 07/9/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Kạn) đây là tình tiết mới, thể hiện sự chấp hành một phần bản án sơ thẩm của bị cáo do đó Hội đồng xét xử thấy có căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Quan Văn A; Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 305; điểm o, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Quan Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xác nhận bị cáo Quan Văn A đã thi hành xong khoản tiền hình phạt bổ xung là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm được thể hiện tại biên lai thu tiền số 02048 ngày 07/9/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I)
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng